

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 18/2018/DSST**

Ngày 06 tháng 8 năm 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Tuấn Hưởng
2. Bà Hà Thị Dung
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Tuyền - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Minh Tôn – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/7 /2018 và 6/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX ST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Quách Thị P, sinh năm 1963;
Trú tại: Xóm C 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
(Có mặt tại phiên tòa)

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Ngh, sinh năm 1978 - Luật sư VPLS Thanh Nghĩa - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Ngân hàng TMCP Q Việt Nam.

Địa chỉ: Tầng 1, 6,7 Tòa nhà Corner Stone, Số 16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: - Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ Tổng giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H- Cán bộ Ngân hàng TMCP Q Việt Nam (Vắng mặt tại phiên tòa);

- Ông Đoàn Văn Việt- Cán bộ Ngân hàng TMCPQ Việt Nam
(Có mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Ông Trần Xuân Ch(chồng của bà P);

3.2 Chị Trần Thị Tuyết L (con bà P);

3.3 Chị Trần Thị Mỹ L (con bà P);

3.4 Chị Trần Thị Tr (con bà P);

Đều trú tại : Xóm c2, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh Ngh (Có mặt).

3.5 Ông Vi Nghĩa H, sinh năm 1977;

Hiện đang cải tạo tại phân trại số 3 Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an.

(Tòa án đã lấy lời khai của ông H để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo lời khai của nguyên đơn bà Quách Thị P và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bà P – Bà Nguyễn Thị Thanh Ngh trình bày:

Tháng 5 năm 2011 do có nhu cầu vay vốn kinh doanh vợ chồng bà Quách Thị P ông Trần Xuân Ch được Chi nhánh ngân hàng (V) phòng giao dịch Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên đồng ý cho vợ chồng bà P thế chấp tài sản là nhà và đất để vay tiền của Ngân hàng.

Ngày 26/5/2011 Ngân hàng và vợ chồng bà P đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất với diện tích 77,5m², thửa số 10, bản đồ số 12 thuộc thị trấn Chùa Hang huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, được UBND huyện Đồng Hỷ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/7/2008 mang tên hai vợ chồng là Quách Thị P và Trần Xuân Ch. Sau đó hai bên tiếp tục ký hợp đồng tín dụng với số tiền vay là **350.000.000 đồng(Ba trăm năm mươi triệu đồng)** với thời hạn vay là một năm. Toàn bộ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng này vợ chồng ông Ch, bà P đã trả đầy đủ cho Ngân hàng xong nhưng chưa lấy được giấy chứng nhận QSD đất về. Vào thời điểm đó do ông Vi Nghĩa H làm giám đốc có hẹn vợ chồng bà P sang tuần sau(kể từ ngày vợ chồng bà P trả nợ cho Ngân hàng gốc và lãi) đến lấy bìa đồ về vì ông H còn phải làm thủ tục ở Ngân hàng, sau đó nhiều lần bà P đến tìm ông H đòi GCNQSD đất nhưng ông H trốn tránh không trả.

Đến tháng 01 năm 2013 Ngân hàng yêu cầu TMCP Quốc Tế gửi thông báo cho gia đình bà P yêu cầu trả nợ cho Ngân hàng với số tiền nợ gốc là

360.000.000đ(Ba trăm sáu mươi triệu đồng) vợ chồng bà P thấy bất ngờ không hiểu sao lại như vậy. Từ đó liên tục yêu cầu Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho gia đình bà P vì vợ chồng bà P không vay số tiền

360.000.000đ của ngân hàng như Ngân hàng đòi, đồng thời nhiều lần yêu cầu Ngân hàng cung cấp cho vợ chồng bà hợp đồng tín dụng về việc vay số tiền

Này sau đó Ngân hàng đã cung cấp cho vợ chồng bà P một hợp đồng tín dụng số 0155/HĐTD/52/12 ngày 8/6/2012 và một khế ước nhận nợ số 0155CN/KUNN/52 tháng 6/2012. Tuy nhiên toàn bộ chữ ký của vợ chồng bà P và các con bà P, ông C ký trong hợp đồng tín dụng ngày 8/6/2012 và ký trong khế ước nhận nợ không phải chữ ký của vợ chồng bà P và các con của bà P, ông C. Phía Ngân hàng đã giả mạo chữ ký của các thành viên trong gia đình bà P để chiếm đoạt tiền của Ngân hàng, còn ai là người giả mạo chữ ký và ai là người chiếm đoạt thì gia đình bà P không hay biết. Đề nghị Tòa án thu thập chứng cứ và giám định chữ ký, chữ viết trong hợp đồng tín dụng để giải quyết vụ án.

Để đảm bảo quyền lợi cho gia đình bà P, tôi đề nghị Tòa án xem xét hủy hợp đồng tín dụng số 0155CN/HĐTD/52/12 ngày 8/6/2012; Hủy khế ước nhận nợ số 0155/CN/KUNN/52 ngày 8 tháng 6/2012 và Chấm dứt hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0104CN.01/HĐTC/52/11 ngày 26/5/2011 của Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam do vợ chồng bà P đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ xong cho Ngân hàng đồng thời yêu cầu Ngân hàng TMCP Q trả Giấy chứng nhận QSD đất của gia đình cho bà P.

Theo lời khai của bị đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q Việt Nam (V) Đại diện theo ủy quyền ông Đoàn Văn V trình bày:

Về hợp đồng tín dụng: Ông Trần Xuân Ch và Bà Quách Thị P đã ký hợp đồng tín dụng số 0155 CN/HĐTD/52/12 ngày 08/6/2012 để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Q Việt Nam – phòng giao dịch Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên để vay số tiền **360.000.000đ**. Sau khi nhận tiền, ông Ch và bà P đã ký khế ước nhận nợ số 0155CN/KUNN/52.

Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo khoản vay trên, ông Ch, bà P, chị Trần Thị Tuyết L, chị Trần Thị Mỹ L1, chị Trần Thị Tr đã ký hợp đồng thế chấp số 0104CN.01/HĐTC/52/11 số công chứng 1564, quyển 1, ngày 26/5/2011 tại văn phòng công chứng phía Nam thành phố Thái Nguyên. Theo đó ông Ch, bà P, chị L, chị L1, chị Tr đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của mình là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa 10, tờ bản đồ số 12 địa chỉ thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 962881 do UBND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/7/2008 đứng tên hộ bà Quách Thị P và ông Trần Xuân Ch để thế chấp, bảo đảm cho khoản vay. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bà Quách Thị P đã có đơn yêu cầu Tòa án giám định chữ ký, chữ viết trong Hợp đồng tín dụng số 0155 CN/HĐTD/52/12 ngày 08/6/2012 và Khế ước nhận nợ số 0155CN/KUNN/52 ngày 08/6/2012. Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Nguyên đã có kết luận:

“4.1. Chữ ký “P” tại trang 1/3; 2/3; 3/3 và chữ viết dưới chữ ký mang tên “Quách Thị P” tại trang 3/3 trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A) với chữ ký “P” và chữ viết dưới chữ ký mang tên “Quách Thị P” trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M4, M5, M6, M8) là do không phải cùng một người ký và viết ra.

4.2. Chữ ký “Ch” tại trang 1/3; 2/3; 3/3 và chữ viết dưới chữ ký mang tên “Trần Xuân Ch” tại trang 3/3 trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A) với chữ ký và chữ viết dưới chữ ký mang tên “Trần Xuân Ch” trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M2, M3, M7, M8) là do không phải cùng một người ký và viết ra.”

Như vậy Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng TMCP Quốc Tế lập ngày 8/6/2012 và Khế ước nhận nợ ngày 8/6/2012 do Ông Vi Nghĩa H – Chức vụ giám đốc phòng giao dịch Phan Đình Phùng thành phố Thái Nguyên giả mạo chữ ký của bà Quách Thị P, ông Trần Xuân Ch và các con bà P, ông Ch để rút tiền của Ngân hàng. Lời khai của ông Vi Nghĩa H thừa nhận có hành vi tự ký chữ ký của bà P, ông Ch, chị Trần Tuyết L, chị Trần Thị Mỹ L1, chị Trần Thị Tr là con gái của bà P, ông Ch. Ở các trang của hợp đồng tín dụng, ký vào bên vay hợp đồng tín dụng và tất cả các thủ tục khác cầm có chữ ký của những người trên để trực tiếp rút số tiền 360.000.000đ từ Ngân hàng ra và sử dụng khoản tiền đó cho mục đích cá nhân. Tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP Q yêu cầu Tòa án chuyển hồ sơ vụ án sang Cơ quan công an thành phố Thái Nguyên để khởi tố vụ án hình sự đối với ông Vi Nghĩa H và giải quyết phần trách nhiệm dân sự trong vụ án Hình sự buộc ông Vi Nghĩa H phải trả nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền 360.000.000đ(Ba trăm sáu mươi triệu đồng)

Theo lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vi Nghĩa H trình bày: Ông được giao làm giám đốc chi nhánh Ngân hàng phòng giao dịch Phan Đình Phùng năm 2011, năm 2011 ông có làm thủ tục cho bà Quách Thị P và ông Trần Xuân Ch vay số tiền 350.000.000đ thời hạn vay 01 năm tài sản thế chấp giấy chứng nhận QSD đất số AK962881 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 02702 do UBND huyện Đồng Hỷ cấp ngày 22/7/2008 mang tên Quách Thị P và Trần Xuân Ch.

Thửa đất số 10; 12 tại Thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, diện tích 77,5m² mục đích sử dụng ODT, thời hạn sử dụng lâu dài. Hết thời hạn sử dụng một năm bà P và ông Ch đã thanh toán đầy đủ số tiền gốc và Lãi cho Ngân hàng nhưng ông Ch bà P chưa lấy giấy chứng nhận QSD đất về. Năm 2012 tôi có nhu cầu vay vốn Ngân hàng nên tôi đã tự ý sử dụng hợp đồng thế chấp tài sản giấy chứng nhận QSD đất số 0104CN 01/HĐTD/52/11 ngày 26 /5/2011 đến ngày 26/5/2012 và giấy chứng nhận QSD đất của bà P và ông Ch vẫn để lại Ngân hàng để lập hợp đồng tín dụng số 0155CN/HĐTD/52/12 ngày 08/6/2012 số tiền 360.000.000đ (ba trăm sáu mươi triệu đồng). Tôi đã tự ký chữ

ký, chữ viết họ và tên của bà P, ông Ch, chị Trần Tuyết L, chị Trần Thị Mỹ L1, chị Trần Thị Tr là con gái của bà P, ông Ch. Ở các trang của hợp đồng tín dụng vào bên vay hợp đồng tín dụng và tất cả các thủ tục khác cần có chữ ký của những người trên. Tôi trực tiếp nhận số tiền 360.000.000đ từ Ngân hàng ra và sử dụng khoản tiền đó cho mục đích cá nhân.

Sở dĩ tôi đã thực hiện trót lọt vụ này là do tôi giữ chức vụ giám đốc phòng giao dịch, chi nhánh Ngân hàng Q thành phố Thái Nguyên.

Nay tôi xác định tôi có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc là 360.000.000đ (ba trăm sáu mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0155 CN/HĐTD/52/12 ngày 08/6/2012 cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu của bà Quách Thị P đề nghị Tòa án hủy hợp đồng tín dụng số 0155 CN/HĐTD/52/12 ngày 08/6/2012; hủy khế ước nhận nợ ngày 8/6/2012; hủy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0104CN.01/HĐTD/52/11 ngày 26/5/2011 của Ngân hàng TMCP Q Việt Nam và trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho gia đình bà P. Đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật.

Tòa án đã hòa giải cho các đương sự nhưng các bên đều giữ nguyên quan điểm của mình. Do vậy vụ kiện phải đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa ngày hôm nay.

Kết thúc phần thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định Thẩm quyền và quan hệ tranh chấp theo quy định tại Điều 26, 35; 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tiến hành cho đương sự viết bản tự khai; Hòa giải, tổng đạt các hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự và tiến hành các hoạt động tố tụng khác theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, đề nghị HĐXX: Áp dụng: Điều 26 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 127, 129, 132, 405, 718, 719 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 28 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị P

- Chấp dứt Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi vay tiền của Ngân hàng TMCP Q (V) - Chi nhánh Thái Nguyên- Phòng giao dịch Phan Đình Phùng số 0104 ngày 26/05/2011;

- Hợp đồng tín dụng số 0155 ngày 8/6/2012 và Khế ước nhận nợ số 0155 tháng 6/2012 là vô hiệu.

- Buộc Ngân hàng TMCP Q trả lại cho bà Quách Thị P 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 962881 cấp ngày 22/7/2008 mang tên hộ bà Quách Thị P và ông Trần Xuân Ch, số thửa 10, tờ bản đồ 12, diện tích 77,5m² tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ.

Đối với hậu quả của Hợp đồng tín dụng số 0155 ngày 8/6/2012 bị vô hiệu không xem xét do bà Quách Thị P và ông Trần Xuân Ch không phải bên tham gia ký kết hợp đồng, không được nhận số tiền **360.000.000đ**. Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có quyền khởi kiện trong vụ án khác đối với HĐTD số 0155 ngày 8/6/2012.

2. Về án phí: Áp dụng Pháp lệnh số 09 ngày 27/02/2009 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về tố tụng: Đơn khởi kiện của bà Quách Thị P làm trong hạn luật định, tranh chấp thuộc loại việc được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 ; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt họ.

2. Xét về nội dung: Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy:

[1] Tháng 5 năm 2011 do nhu cầu vay vốn kinh doanh vợ chồng bà Quách Thị P và ông Trần Xuân Ch được Chi nhánh ngân hàng (V) phòng giao dịch Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên đồng ý cho vợ chồng bà P thế chấp tài sản là nhà và đất để vay tiền **350.000.000đ**(Ba trăm năm mươi triệu đồng) của Ngân hàng. Do đó, ngày 26/5/2011 Ngân hàng và vợ chồng bà P và các con đã ký hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất với diện tích 77,5m², thửa số 10, bản đồ số 12 thuộc thị trấn Chùa Hang huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, được UBND huyện Đồng Hỷ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 22/7/2008 mang tên hai vợ chồng bà Quách Thị P và Trần Xuân Ch. Sau đó hai bên đã ký hợp đồng tín dụng với số tiền vay là 350.000.000 đồng với thời hạn vay là một năm. Toàn bộ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng này vợ chồng bà P đã trả đầy đủ cho Ngân hàng, không còn mắc nợ gì nhưng Ngân hàng chưa trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà P. Vào thời điểm đó do ông Vi Nghĩa Hà làm giám đốc.

[2] Tháng 01 năm 2013 Ngân hàng TMCP Q yêu cầu bà P trả tiền nợ gốc cho Ngân hàng với số tiền nợ gốc là 360.000.000 đồng. Từ đó vợ chồng bà liên tục yêu cầu Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà vì vợ chồng bà

không còn nợ tiền với Ngân hàng, đồng thời nhiều lần bà P yêu cầu Ngân hàng cung cấp cho bà hợp đồng tín dụng về số tiền này.

Ngân hàng đã cung cấp cho bà P một hợp đồng tín dụng số 0155/HĐTD/52/12 ngày 8/6/2012 và một khế ước nhận nợ số 0155CN/KUNN/52 ngày 8 tháng 6/2012. Tuy nhiên toàn bộ chữ ký của vợ chồng bà trong hợp đồng tín dụng ngày 8/6/2012 và trong khế ước nhận nợ lập ngày 8/6/2012 bà P khẳng định không phải chữ ký của vợ chồng bà và các con của bà, phía Ngân hàng đã giả mạo chữ ký của vợ chồng bà để chiếm đoạt tài sản, còn ai là người giả mạo chữ ký và ai là người chiếm đoạt thì bà P không biết.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ kiện, bà P đã có đơn đề nghị giám định chữ ký của bà P và ông Ch trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 0104/CN.01/HĐTC/52/11 ngày 26/5/2011 so với các tài liệu mẫu so sánh.

Tại kết luận giám định số 84/GĐTL-KTHS ngày 12/8/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên giám định theo Quyết định trưng cấp giám định số 06/QĐTCGD-TA ngày 31/7/2015 đã kết luận:

“4.1. Chữ ký “Phýõng” tại trang 1/3; 2/3; 3/3 và chữ viết dới chữ ký mang tên “Quách Thị P” tại trang 3/3 trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A) với chữ ký “P” và chữ viết dưới chữ ký mang tên “Quách Thị P” trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M4, M5, M6, M8) là do không phải cùng một người ký và viết ra.

4.2. Chữ ký “Ch” tại trang 1/3; 2/3; 3/3 và chữ viết dưới chữ ký mang tên “Trần Xuân Chiến” tại trang 3/3 trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu: A) với chữ ký và chữ viết dưới chữ ký mang tên “Trần Xuân Ch” trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu: M1, M2, M3, M7, M8) là do không phải cùng một người ký và viết ra.”

Như vậy Hợp đồng tín dụng do Ngân hàng TMCP Q lập ngày 8/6/2012 và Khế ước nhận nợ ngày 8/6/2012 do cán bộ Ngân hàng giả mạo chữ ký, chữ viết của bà Quách Thị P, ông Trần Xuân Ch để rút tiền của Ngân hàng TMCP Quốc Tế.

Lời khai của ông Vy Nghĩ H cũng thừa nhận ông là giám đốc chi nhánh Ngân hàng TMCP Quốc tế, phòng giao dịch Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên.

Ngày 31/8/2017 Ngân hàng TMCP Q Việt Nam – Người đại diện theo ủy quyền là ông Paul Dunne đã có đơn đề nghị chuyển toàn bộ vụ án số 28/TLST-DS ngày 09/4/2015 sang cơ quan Công an có thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên chuyển toàn bộ hồ sơ (phô tô) vụ án sang công an thành phố Thái Nguyên theo thẩm quyền.

Ngày 12/10/2017 Công an thành phố Thái Nguyên có công văn số 3289/CATP(KT) ngày 12/10/2017 căn cứ theo tài liệu điều tra thu thập được, Công an TPTN xác định vụ việc trên là quan hệ dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân.

Ngày 30/01/2018 Tòa án nhân dân TPTN xét xử vụ án dân sự này. Tại phiên tòa các đương sự đề nghị chuyển hồ sơ vụ án sang Công an TPTN để giải quyết theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử xét thấy vụ án có dấu hiệu hình sự nên đã ra quyết định chuyển vụ án số 03 ngày 30/1/2018 sang công an thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để giải quyết.

Sau khi nghiên cứu Quyết định trên, căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, Công an thành phố Thái Nguyên trả lời như sau:

Ngày 02 tháng 10 năm 2017, Công an thành phố Thái Nguyên nhận được công văn số 67/TA-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Ngày 12 tháng 10 năm 2017, Công an TPTN có công văn số 3289/CATP(KT) phúc đáp công văn số 67/CA-DS ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, Công an thành phố Thái Nguyên nhận được đơn của bà Quách Thị P, địa chỉ tại Xóm C2, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị Công an thành phố Thái Nguyên chuyển hồ sơ vụ án dân sự nguyên đơn là bà Quách Thị P, bị đơn: Ngân hàng TMCP Qế Việt Nam đến Tòa án nhân dân TP Thái Nguyên để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/4/2018 Công an thành phố Thái Nguyên gửi công văn số 1232 sang Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên với nội dung: Công an thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm về thẩm quyền xử lý vụ án dân sự theo công văn số 3289/CATP(KT) ngày 12/10/2017 của Công an thành phố Thái Nguyên đã gửi Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Đến nay, Công an thành phố Thái Nguyên vẫn giữ nguyên quan điểm về thẩm quyền xử lý vụ án dân sự nêu trên theo công văn số 3289/CATP(KT) ngày 12/10/2017 của Công an TP Thái Nguyên đã gửi Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên(quan điểm của Công an thành phố Thái Nguyên xác định vụ việc là quan hệ dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

[4] Ông Vy Nghĩa H đã thừa nhận năm 2011 ông được giao làm giám đốc chi nhánh Ngân hàng phòng giao dịch Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên năm 2011 ông có làm thủ tục cho bà Quách Thị P và ông Trần Xuân Ch vay số tiền 350.000.000đ thời hạn vay 01 năm tài sản thế chấp giấy chứng nhận QSD đất số AK962881 vào sổ cấp giấy chứng nhận QSD đất số 02702 do

UBND huyện Đồng Hỷ cấp ngày 22/7/2008 mang tên Quách Thị P và Trần Xuân Chiến.

Thửa đất số 10 tờ bản đồ số 12 tại Thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, diện tích 77,5m² mục đích sử dụng ODT, thời hạn sử dụng lâu dài. Hết thời hạn sử dụng một năm bà P và ông Chiến đã thanh toán đầy đủ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng ông Chiến bà P chưa lấy giấy chứng nhận QSD đất về.

Năm 2012 ông H đã tự ý sử dụng hợp đồng thế chấp tài sản giấy chứng nhận QSD đất số 0104CN 01/HDT/52/11 ngày 26 /5/2011 đến ngày 26/5/2012 (do thời hạn thế chấp đã hết) và giấy chứng nhận QSD đất của gia đình bà P ông H không trả lại mà vẫn để lại làm thủ tục lập hợp đồng tín dụng số 0155CN/HĐTD/52/12 ngày 08/6/2012 vay số tiền **360.000.000đ** (ba trăm sáu mươi triệu đồng). Ông Hà tự ký mạo danh chữ ký của bà P, ông Chiến, chị Trần Tuyết L, chị Trần Thị Mỹ L1, chị Trần Thị Tr là con gái của bà P, ông Chiến vào các trang của hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ ghi ngày 8/6/2012 để trực tiếp nhận số tiền **360.000.000đ** từ Ngân hàng ra và sử dụng khoản tiền đó cho mục đích cá nhân.

Bà Quách Thị P, ông Trần Xuân Ch và các con là chị Trần Thị Tuyết L, Trần Thị Mỹ L1, Trần Thị Tr không được nhận khoản tiền **360.000.000đ** nên không có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án Ngân hàng TMCP Q không có yêu cầu độc lập về việc đề nghị Tòa án buộc ông Vy Nghĩa H phải trả Ngân hàng số tiền 360.000.000đ. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng vẫn đề nghị Hội đồng xét xử chuyển hồ sơ sang Công an thành phố Thái Nguyên giải quyết. Tòa án giải thích lý do cơ quan công an thành phố Thái Nguyên không tiếp nhận hồ sơ vụ án dân sự để giải quyết theo công văn trả lời của công an thành phố Thái Nguyên với Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, nếu Ngân hàng có yêu cầu độc lập phải có đơn khởi kiện gửi Tòa án nêu rõ yêu cầu của Ngân hàng và nộp tạm ứng án phí theo quy định để giải quyết trong vụ án này nhưng Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết ở vụ án này thì Ngân hàng có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu hoặc gửi đơn đề nghị Công an thành phố Thái Nguyên giải quyết đối với hành vi vi phạm pháp luật của ông Vy Nghĩa H.

[6] Ngân hàng TMCP Q (V) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện VKS ND thành phố Thái Nguyên là có căn cứ chấp nhận. Bởi các lẽ trên; Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 146, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 BLTTDS;

- Khoản 4 Điều 10 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về bảo vệ quyền lợi của khách hàng.
- Điều 127, 129, 132, 405, 718, 719 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Điều 28 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm.
- Căn cứ Điều 122, 123, 317, 322, 323, 372, 401, 407, khoản 1 Điều 422, 688 Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Pháp lệnh số 09 ngày 27/02/2009/ UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;
- Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quách Thị P về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam.

2. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do bà Quách Thị P, ông Trần Xuân Ch và các con là chị Trần Thị Tuyết L, Trần Thị Mỹ L1, Trần Thị Tr đã ký thế chấp với Ngân hàng TMCP Q (V) số 0104 lập ngày 26/05/2011 đến ngày 26/5/2012 hết hiệu lực .

3. Tuyên bố Hợp đồng tín dụng số 0155 ngày 8/6/2012 và Khế ước nhận nợ số 0155 ngày 8 tháng 6 năm 2012 là vô hiệu.

4. Buộc Ngân hàng TMCP Q trả lại cho bà Quách Thị P 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 962881 cấp ngày 22/7/2008 mang tên hộ bà Quách Thị P và ông Trần Xuân Ch, số thửa 10, tờ bản đồ 12, diện tích 77,5m² tại thị trấn Chùa Hang, huyện Đồng Hỷ.

5. Đối với hậu quả của Hợp đồng tín dụng số 0155 ngày 8/6/2012 bị vô hiệu không xem xét do bà Quách Thị P và ông Trần Xuân Ch không phải bên tham gia ký kết hợp đồng và không được nhận số tiền **360.000.000đ(Ba trăm sáu mươi triệu đồng)** của Ngân hàng.

- Giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng TMCP Q (V) khởi kiện bằng vụ án dân sự khác hoặc gửi đơn đề nghị khởi tố đến cơ quan Công an giải quyết về hành vi vi phạm pháp luật của ông Vy Nghĩa H nhận **360.000.000đ(Ba trăm sáu mươi triệu đồng)** của Ngân hàng đồng thời giải quyết hậu quả của Hợp đồng tín dụng số 0155 ngày 8 tháng 6 năm 2012.

6. Về án phí: Căn cứ Pháp lệnh số 09 ngày 27/02/2009 của UBTVQH; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng TMCP Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa P.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSNDTP Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mai Thị Hồng Thái